

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2009 /SYT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Về việc triển khai Nghị quyết số 94/2025/NQ-HĐND quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách Thành phố đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh



Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc.

Sở Y tế tiếp nhận Công văn số 819/SNNMT-KHTC ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai Nghị quyết số 94/2025/NQ-HĐND quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách Thành phố đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Nghị quyết số 94/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách Thành phố đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh **có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.**

Sở Y tế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc nghiên cứu và triển khai thực hiện Nghị quyết số 94/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách Thành phố đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định.

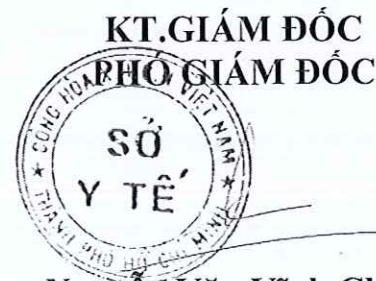
Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị thông tin về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Sở Y tế có ý kiến như trên, chuyển đến các đơn vị để triển khai thực hiện./.

Đính kèm: Nghị quyết số 94/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Văn phòng Sở Y tế (để thực hiện);
- Lưu: VT;KHTC;LTT;PTT.



Nguyễn Văn Vĩnh Châu





Số: 94/2025/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường  
do ngân sách Thành phố đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được  
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi  
Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15 và Luật  
số 54/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một  
số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số  
05/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một  
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành  
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP  
ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và  
xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng  
dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi  
Thông tư số 31/2023/TT-BTC và Thông tư số 94/2024/TT-BTC;*

*Xét Tờ trình số 1126/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban  
nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp  
bảo vệ môi trường do ngân sách Thành phố đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ  
Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 969/BC-BĐT ngày 25 tháng 12 năm 2025 của*



*Ban Đô thị Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách Thành phố đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số mức chi sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách Thành phố đảm bảo để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường (bao gồm các dự án, đề án, chương trình bảo vệ môi trường nếu có) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác) không áp dụng mức chi theo Nghị quyết này.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu Côn Đảo.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 3. Quy định một số mức chi**

Mức chi sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn ngân sách Thành phố đảm bảo kinh phí chi nhiệm vụ bảo vệ môi trường do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố thực hiện theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn Thành phố đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 1, khoản 2 Điều 2, Điều 6 và Điều 7 Quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường và chính sách hỗ trợ cho người thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025./.*

Nơi nhận: *26*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- CT, các PCT UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Ban Đô thị HĐND Thành phố;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các phường, xã và đặc khu Côn Đảo;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, SNNMT, (P.CTHĐND-Nhung).

**CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Minh**

**Phụ lục**  
**MỨC CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 94/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Nội dung chi                                                                                        | Đơn vị tính          | Mức chi<br>(1.000 đ)                                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Lập nhiệm vụ, dự án                                                                                 |                      | Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC |                                                                              |
| 2   | Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)                                                     | Buổi họp             |                                                                                                                                                                                       | Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm |
| a)  | Chủ tịch Hội đồng                                                                                   | người/buổi           | 500                                                                                                                                                                                   |                                                                              |
| b)  | Thành viên, thư ký                                                                                  | người/buổi           | 300                                                                                                                                                                                   |                                                                              |
| c)  | Đại biểu được mời tham dự                                                                           | người/buổi           | 150                                                                                                                                                                                   |                                                                              |
| d)  | Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện                                                             | Bài viết             | 500                                                                                                                                                                                   |                                                                              |
| đ)  | Nhận xét đánh giá của uỷ viên hội đồng                                                              | Bài viết             | 300                                                                                                                                                                                   |                                                                              |
| 3   | Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết) | Bài viết             | 500                                                                                                                                                                                   | Trường hợp không thành lập Hội đồng                                          |
| 4   | Điều tra, khảo sát                                                                                  |                      |                                                                                                                                                                                       |                                                                              |
| a)  | Lập mẫu phiếu điều tra                                                                              | Phiếu mẫu được duyệt | 500                                                                                                                                                                                   |                                                                              |
| b)  | Chi cho đối tượng cung cấp thông tin                                                                |                      |                                                                                                                                                                                       |                                                                              |
|     | Cá nhân                                                                                             | Phiếu                | 50                                                                                                                                                                                    |                                                                              |

| STT      | Nội dung chi                                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị tính     | Mức chi<br>(1.000 đ)                                                                                                                                             | Ghi chú                                                                                                                              |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | Tổ chức                                                                                                                                                                                                                                    | Phiếu           | 100                                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |
| c)       | Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)                                                                                                                                                           | Người/ngày công | Mức tiền công 1 người/ngày bằng 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày) |                                                                                                                                      |
| d)       | Chi cho người dẫn đường                                                                                                                                                                                                                    | Người/ngày      | 100                                                                                                                                                              | <i>Chi áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên</i> |
| d)       | Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc                                                                                                                                                                                                     | Người/ngày      | 200                                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |
| <b>5</b> | <b>Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ</b>                                                                                                                                                                                                    |                 |                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                      |
| a)       | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                   | Báo cáo         | 5.000                                                                                                                                                            |                                                                                                                                      |
| b)       | Dự án                                                                                                                                                                                                                                      | Báo cáo         | 15.000                                                                                                                                                           |                                                                                                                                      |
| <b>6</b> | <b>Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)</b> |                 |                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                      |
| a)       | Chủ tịch Hội đồng                                                                                                                                                                                                                          | Người/buổi      | 700                                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |
| b)       | Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)                                                                                                                                                                                                             | Người/buổi      | 600                                                                                                                                                              |                                                                                                                                      |

| STT      | Nội dung chi                                                                                                                                                                                            | Đơn vị tính         | Mức chi<br>(1.000 đ) | Ghi chú |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|---------|
| c)       | Ủy viên, thư ký hội đồng                                                                                                                                                                                | Người/buổi          | 300                  |         |
| d)       | Đại biểu được mời tham dự                                                                                                                                                                               | Người/buổi          | 150                  |         |
| đ)       | Bài nhận xét của ủy viên phản biện                                                                                                                                                                      | Bài viết            | 500                  |         |
| e)       | Bài nhận xét của ủy viên hội đồng (nếu có)                                                                                                                                                              | Bài viết            | 300                  |         |
| g)       | Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03) | Bài viết            | 400                  |         |
| <b>7</b> | <b>Hội thảo khoa học (nếu có)</b>                                                                                                                                                                       |                     |                      |         |
| a)       | Người chủ trì                                                                                                                                                                                           | Người/buổi hội thảo | 500                  |         |
| b)       | Thư ký hội thảo                                                                                                                                                                                         | Người/buổi hội thảo | 300                  |         |
| c)       | Đại biểu được mời tham dự                                                                                                                                                                               | Người/buổi hội thảo | 150                  |         |
| d)       | Báo cáo tham luận                                                                                                                                                                                       | Bài viết            | 350                  |         |
| <b>8</b> | <b>Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ</b>                                                                                                                                                              |                     |                      |         |
| a)       | <i>Nghiệm thu nhiệm vụ:</i>                                                                                                                                                                             |                     |                      |         |
|          | Chủ tịch Hội đồng                                                                                                                                                                                       | Người/buổi          | 400                  |         |
|          | Thành viên, thư ký                                                                                                                                                                                      | Người/buổi          | 200                  |         |
| b)       | <i>Nghiệm thu dự án:</i>                                                                                                                                                                                |                     |                      |         |
|          | Chủ tịch Hội đồng                                                                                                                                                                                       | Người/buổi          | 700                  |         |



| STT | Nội dung chi                                            | Đơn vị tính | Mức chi<br>(1.000 đ) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------|-------------|----------------------|---------|
|     | Thành viên, thư ký hội đồng                             | Người/buổi  | 400                  |         |
|     | Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện                 | Bài viết    | 500                  |         |
|     | Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)         | Bài viết    | 400                  |         |
|     | Đại biểu được mời tham dự                               | Người/buổi  | 150                  |         |
| 9   | <b>Chi giải thưởng môi trường Thành phố Hồ Chí Minh</b> |             |                      |         |
| a)  | <b>Tổ chức hoặc cộng đồng</b>                           |             |                      |         |
|     | Giải Nhất                                               | Giải        | 20.000               |         |
|     | Giải Nhì                                                | Giải        | 16.000               |         |
|     | Giải Ba                                                 | Giải        | 12.000               |         |
| b)  | <b>Cá nhân</b>                                          |             |                      |         |
|     | Giải Nhất                                               | Giải        | 15.000               |         |
|     | Giải Nhì                                                | Giải        | 10.000               |         |
|     | Giải Ba                                                 | Giải        | 8.000                |         |



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ

Số: 125 /VP-ĐT

Về thực hiện Nghị quyết số 94/2025/NQ-  
HĐND về quy định một số mức chi sự  
nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách  
Thành phố đảm bảo trên địa bàn  
Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp;
- Ban Quản lý Khu công nghệ cao;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu.

Tiếp nhận Nghị quyết số 94/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách Thành phố đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Bùi Minh Thạnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu triển khai thực hiện Nghị quyết số 94/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách Thành phố đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố truyền đạt nội dung chỉ đạo như trên đến Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (kèm NQ 94);
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng ĐT, KT, TH;
- Lưu: VT, (ĐT-LHT).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Huỳnh Tự Trọng**





ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số: 819 /SNNMT-KHTC

Về triển khai Nghị quyết số 94/2025/NQ-HĐND quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách Thành phố đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 94/2025/NQ-HĐND quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách Thành phố đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Bùi Minh Thạnh tại Công văn số 125/VP-ĐT ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 94/2025/NQ-HĐND về quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách Thành phố đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu nghiên cứu và tổ chức thực hiện số 94/2025/NQ-HĐND quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách Thành phố đảm bảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị thông tin về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận: *lv*

- Như trên;
- UBNDTP (để b/c);
- Lưu: VT (KHTC; Hậu).

*thư*



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Toàn Thắng

